

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Bà Đoàn Thị Dịu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/03/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Đội 10, xóm H, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Việt H - Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T và H vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 15/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Việt H đăng ký kết hôn ngày 10/9/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới được 03 ngày, anh H đã đánh, đuổi chị ra khỏi nhà vì chị không đưa cho anh H tiền, vàng quà cưới của vợ chồng để anh H tiêu sài. Vợ chồng tiếp tục chung sống được 18 ngày thì chị bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xét tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau nên làm đơn xin ly hôn. Về con chung:

Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 28/02/2020, anh Trần Việt H có ý kiến như sau:

Sau khi cưới anh và chị T sống với nhau được 02 tuần thì chị T bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ. Anh và gia đình đã nhiều lần thuyết phục chị T quay về nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn vì tình cảm giữa hai bên không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị T và anh Trần Việt H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Việt H. Về con chung, tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị T và anh Trần Việt H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh H là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị T đăng ký kết hôn với anh Trần Việt H ngày 10/9/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau và sau khoảng 02 tuần chung sống thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Việt H.

2. Án phí: Chị Vũ Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 05113 ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Vũ Thị T và anh Trần Việt H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng